

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS - ST

Ngày 19- 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Vương Mạnh C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 17/04, ngõ 14, đường BST, tổ 17, phường TPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn S và bà Trần Thị X.Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 (Đã ly hôn). Có một con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Vương Mạnh C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: Trộm cắp tài sản công dân, chấp hành xong án phí ngày 25/6/2005.

Bản án số 178/2017/HSST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Vương Mạnh C 07 tháng tù về tội: Trộm

cấp tài sản công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018, chấp hành xong án phí ngày 13/12/2017.

Bản án số 326/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Vương Mạnh C 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021 về tội : Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 11/10/2011.

Ngày 20/9/2021, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định khởi tố, tạm giam về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TTh, xã YĐ, huyện ÝY, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 05, ngõ 114, đường LĐH, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số nhà 17/04, ngõ 14, đường BST, tổ 17, phường TPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* *Người chứng kiến:*

- Anh Đào Xuân M, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số nhà 67 – 67A, ngõ Đ T, đường TrQKh, tổ 17, phường TPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 67B, ngõ Đoàn Túc, đường TrQKh, tổ 17, phường TPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt: bà X; vắng mặt: Anh M, anh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/4/2021 Vương Mạnh C một mình đi bộ quanh khu vực phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi C đi đến ngõ Đoàn Túc thuộc tổ 17, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, phát hiện tại vỉa hè trước cửa nhà anh Nguyễn Đức C có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 18D1- 231.46 màu sơn Xanh - Đen - Bạc trị giá 10.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H, không có ai trông coi, C đi lại gần chiếc xe dùng chân đá vào lốp trước của xe thấy xe

không khóa cổ, khóa còng. Do C không có dụng cụ để mở khóa xe nên C đã đi tìm, C đi ra gần cổng chào ngõ Đoàn Túc thì nhặt được 01 chiếc tua vít loại đầu dẹt. Khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, C quay lại nhà anh Cảnh, quan sát thấy không có người nên đã dùng tua vít cắm vào ổ khóa điện và vặn phá ổ khóa thì thấy mặt đồng hồ sáng đèn, C ấn nút đề nổ máy rồi điều khiển xe sang thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Khi qua cầu Tân Độ sang tỉnh Nam Định C dừng lại một quán nước ven đường. Tại đây, C nghe thấy một người đàn ông C không quen biết nói với chủ quán nước muốn mua một chiếc xe máy cũ để làm nghề xe ôm. Thấy vậy, C hỏi người đàn ông này có mua chiếc xe của Cương không, người này xem chiếc xe C vừa trộm cắp và đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán xe C lang thang chơi ở thành phố Nam Định và chi tiêu hết số tiền bán xe. Ngày 13/4/2021 khi C đang ở thành phố Nam Định thì C sử dụng tài khoản zalo “Phúc Mạnh” đăng ký bằng sim rác liên lạc vào tài khoản zalo “Xê” của ông Vương Văn S, sinh năm 1957, trú tại số nhà 17/04, ngõ 14, đường Bùi Sỹ Tiên, tổ 17, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là bố đẻ C thì bà Trần Thị X, sinh năm 1960 là mẹ đẻ C nghe máy. Do trước đó bà Xê được anh H cho xem Camara và biết C là người trộm cắp chiếc xe của chị H nên bà Xê có hỏi C: “mày lấy trộm xe của người ta à, mày bán cho ai thì bảo mẹ đẻ mẹ chuộc về trả cho người ta”, C nói: “Con bán cho người không quen biết, giờ không biết ở đâu mà chuộc, con xin lỗi mẹ, giờ con hoang mang lắm, mẹ giúp con”. Ngày 16/4/2021 bà Xê đã gặp và thỏa thuận bồi thường cho chị H 10.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết luận: Tổng trị giá tài sản thời điểm định giá ngày 08/4/2021 là 10.300.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSTPTB ngày 22/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vương Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 11/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Mạnh C. Xử phạt bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Xê tự nguyện bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thay bị cáo Vương Mạnh C cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng nên chị H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo C không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo C nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị H; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản sao lưu dữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 08/4/2021 và ngày 05/8/2021; kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết luận: Tổng trị giá tài sản thời điểm định giá ngày 08/4/2021 là 10.300.000 đồng và lời khai của những người chứng kiến là anh Đào Xuân M và anh Nguyễn Cảnh Đ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 08/4/2021 tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà số nhà 67B, ngõ Đoàn Túc, đường Trần Quang Khải, tổ 17, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, Vương Mạnh C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 18D1 - 23146 màu sơn Xanh - Đen - Bạc trị giá 10.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Sau khi trộm cắp được xe C đã đem bán cho một người đàn ông không quen biết tại thành phố Nam Định được 3.500.000 đồng, C chi tiêu cá nhân hết. Do đó, hành vi của bị cáo C đã

phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo C đã có hành vi bí mật lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị H nên bị cáo đã chiếm đoạt của chị H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 18D1 - 23146 màu sơn Xanh - Đen - Bạc với giá trị chiếm đoạt 10.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Mạnh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản và về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh giáp dục.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo đã tác động đến gia đình để Bà Trần Thị Xê đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay bị cáo cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị X tự nguyện bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thay bị cáo Vương Mạnh C cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng nên chị H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

[7]. Bị cáo Vương Mạnh C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 45 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 326/2021 ngày 21/12/2021. Do bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét tổng hợp hình phạt trong vụ án này.

[8]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 18D1 - 23146 màu sơn Xanh - Đen - Bạc của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tiến Thắng, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: Sau khi trộm cắp được xe, Vương Mạnh C đã bán chiếc xe này cho người đàn ông không quen biết tại tỉnh Nam Định nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ để thu hồi lại chiếc xe trên.

[9]. Về án phí: Bị cáo C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vương Mạnh C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị X bồi thường thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thay bị cáo Vương Mạnh C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị H. Hai bên đã giao nhận tiền xong.

4. Về án phí: Bị cáo Vương Mạnh C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vương Mạnh C, bà X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/01/2022. Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- THA thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

